

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2021

V/v báo cáo kết quả giám sát tài chính, xếp loại DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và kết quả hoạt động của NQL doanh nghiệp năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo một số nội dung liên quan đến kết quả giám sát tài chính, xếp loại Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và kết quả hoạt động của Người quản lý Doanh nghiệp năm 2020 như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 phê duyệt kết quả giám sát tài chính, xếp loại doanh nghiệp và kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp nhà nước năm 2020 (Có sao gửi kèm theo Văn bản này).

2. Hồ sơ biểu mẫu giám sát, đánh giá theo quy định đối với Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ kèm theo Văn bản này, cụ thể như sau:

- Kết quả xếp loại doanh nghiệp và kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp năm 2020 UBND tỉnh đã phê duyệt (Biểu số 05.A, 05.B);

- Kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp năm 2020 (Biểu số 01.A, 01.B, 01.C, 01.D);

- Kết quả giám sát tài chính năm 2020 (Báo cáo giám sát tài chính năm 2020 cho từng doanh nghiệp và Biểu số 03);

- Mẫu biểu công khai tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (Biểu số 06.A); tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp (Biểu số 06.B và Biểu số 06.C).

3. Kết quả giám sát vốn của doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài năm 2020 (Biểu số 04.A, 04.B): Theo nội dung này, trên địa bàn tỉnh Bình Định không có doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư vốn ra nước ngoài nên không có nội dung để báo cáo.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã có Văn bản chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện công khai thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu về kết quả xếp loại doanh nghiệp đã được phê duyệt (Biểu số 05.A và Biểu số 05.B) và công

khai tình hình đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào doanh nghiệp (Biểu số 06.A, 06.B và 06.C) đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

Trên đây là kết quả giám sát tài chính, xếp loại Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp và chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cục TCDN – BTC (để báo cáo);
- CT, PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC ĐANG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định đầu tư	Quy mô vốn điều lệ			Nguồn bổ sung vốn điều lệ						Tình hình đầu tư bổ sung vốn điều lệ			Ghi chú
						Trước khi bổ sung	Bổ sung	Sau khi bổ sung	NSTW	NSDP	Quỹ HTSX và PTDN	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ HTSXDN tại DN	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Đầu tư lũy kế	Còn phải đầu tư	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)=(8)-(17)	(19)
1	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng,...	Công văn số 5037/VPCP-KTTH ngày 23/6/2020 của Văn phòng Chính phủ	Công văn số 2952/UBND-TH ngày 09/5/2020 của UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh Bình Định	19.310	22.915	42.225	0	0	0	19.854	0	3.061	21.507	21.507	1.408	
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh					27.219	19.609	46.828	0	0	0	7.321	0	12.288	18.773	18.773	836	
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn					36.727	11.123	47.850	0	0	0	11.123	0	0	10.241	10.241	882	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>83.256</b>	<b>53.647</b>	<b>136.903</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>38.298</b>	<b>0</b>	<b>15.349</b>	<b>50.521</b>	<b>50.521</b>	<b>3.126</b>	





**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

[Năm [Kỳ] Báo cáo: 2020

*ĐVT: triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Lợi nhuận thực hiện</b>	<b>Nợ ngân sách</b>	<b>Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	53.557	6.026	1.086	không	
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	351.455	19.388	122.503	không	
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	16.312	1.157	1.533	không	
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	47.281	9.802	6.307	không	
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	38.735	5.383	1.875	không	





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

Kỳ báo cáo: năm 2020

Đơn vị: nghìn USD

TT	Tên doanh nghiệp/ dự án	Tổng tài sản	Tổng nguồn vốn							Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh						Lợi nhuận và sử dụng lợi nhuận được chia				Thực hiện nghĩa vụ với NSNN trong kỳ báo cáo			
			Tổng	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu			Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Tỷ suất lợi nhuận		Lợi nhuận được chia của NĐT VN		Tình hình sử dụng lợi nhuận được chia					
				Tổng nợ phải trả	Trong đó: vay từ NĐT Việt Nam		Vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của CSH	Lợi nhuận/lỗ lũy kế	Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo	ROE	ROA	Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Tái đầu tư	Chuyển về nước	Sử dụng khác	Phải nộp	Đã nộp	
					Tổng giá trị các khoản vay	Lãi suất TB các khoản vay																	Lãi vay phải trả trong kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
<b>I</b>	<b>Tập đoàn/Tổng công ty</b>																						
<b>1</b>	<b>Công ty mẹ</b>																						
1.1																							
1.2																							
<b>2</b>	<b>Công ty con</b>																						
<b>3</b>	<b>Công ty do công ty mẹ và công ty con</b>																						
<b>II</b>	<b>Công ty</b>																						
	<b>Tổng cộng</b>																						

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên doanh nghiệp	Chỉ tiêu 1			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3			Chi tiêu 4 Xếp loại	Chi tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN		
		Tổng doanh thu (tr.đ)			Lợi nhuận sau thuế (tr.đ)		Vốn CSH bình quân (tr.đ)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn						Nợ quá hạn (tr.đ)	Xếp loại
		KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đ)	Nợ NH (tr.đ)	Tỷ lệ (lần)					
1	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	52.737	53.557	A								21.588	14.703	1,47	0	A	A	A	
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	339.087	351.455	A	16.000	19.388	74.500	74.500	21,48	26,02	A	175.764	104.842	1,68	0	A	A	A	
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	15.312	16.312	A	925	1.110	46.864	46.890	1,97	2,37	A	51.615	7.226	7,14	0	A	A	A	
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	45.000	47.281	A	7.240	8.480	38.816	40.096	18,65	21,15	A	55.837	26.142	2,14	0	A	A	A	
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	38.218	38.735	A	4.239	4.704	43.282	43.721	9,79	10,76	A	75.739	20.489	3,70	0	A	A	A	

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2020***(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2021 của UBND tỉnh Bình Định)*

TT	Tên doanh nghiệp	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (%)				Chỉ tiêu 5	Kết quả xếp loại DN	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá KQ hoạt động của Người quản lý DN	Xếp loại hoạt động của Người quản lý DN
		KH	TH	TH/KH	Xếp loại				
1	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định					A	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	21,48	26,02	121,14	A		A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	1,97	2,37	120,30	A		A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	18,65	21,15	113,40	A		A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	9,79	10,76	109,91	A		A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

## CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng vốn NN đầu tư	Vốn điều lệ của DN	Nguồn vốn Nhà nước đầu tư vào DN						Tình hình đầu tư vốn Nhà nước		
				NSTW	NSDP	Quỹ HTSX và PTDN	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ HTSXDN tại DN	Khác	Đầu tư trong năm 2020	Đầu tư lũy kế	Còn phải đầu tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>I</b>	<b>Tình hình đầu tư vốn Nhà nước để thành lập DNNN</b>											
<b>II</b>	<b>Tình hình bổ sung vốn điều lệ đối với DNNN đang hoạt động</b>											
1	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	22.915	42.225	0	0	0	19.854	0	3.061	21.507	21.507	1.408
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	19.609	46.828	0	0	0	7.321	0	12.288	18.773	18.773	836
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	11.123	47.850	0	0	0	11.123	0	0	10.241	10.241	882
<b>III</b>	<b>Tình hình đầu tư vốn Nhà nước để mua lại toàn bộ doanh nghiệp</b>											
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>53.647</b>	<b>136.903</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>38.298</b>	<b>0</b>	<b>15.349</b>	<b>50.521</b>	<b>50.521</b>	<b>3.126</b>

## CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản								Tổng nguồn vốn							
			Tổng số (Mã 270 CĐKT)	Trong đó:							Nợ phải trả				Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CĐKT)		Tỷ lệ sở hữu của NN (%)	
				Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CĐKT)	Hàng tồn kho (Mã 140 CĐKT)	Đầu tư tài chính ngắn hạn (Mã 120 CĐKT)	Đầu tư tài chính dài hạn (Mã 250 CĐKT)	Tài sản dài hạn (Mã 200 CĐKT)	Nợ phải thu (Mã 130 + Mã 210 CĐKT)	Nợ phải thu khó đòi	Tổng số (Mã 300 CĐKT)	Nợ phải trả ngắn hạn (Mã 310 CĐKT)	Nợ phải trả dài hạn (Mã 330 CĐKT)	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn) (Mã 320 + Mã 338 CĐKT)	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
1	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	Kinh doanh xổ số và các dịch vụ vui chơi có thưởng	179.342	175.764	2.690	67.062	0	3.578	19.399	0	104.842	104.842	0	0	74.500	74.500	100	100
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	Trồng và chăm sóc rừng,...	69.003	55.837	39.528	0	3.993	13.166	8.298	0	26.142	26.142	0	0	38.273	40.817	100	100
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng,...	65.788	51.615	45.093	0	6.228	14.173	5.698	0	13.976	7.226	6.749	7.979	46.864	46.968	100	100
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng,...	83.812	75.739	72.684	0	6.545	8.073	640	0	37.712	20.489	17.224	26.690	42.964	45.992	100	100
5	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	Quản lý, khai thác, bảo vệ các CTTL,...	4.014.788	21.588	587	0	0	3.993.200	9.769	2.182	14.703	14.703	0	0	3.666.203	3.999.989	100	100
<b>Tổng</b>			<b>4.412.733</b>	<b>380.543</b>	<b>160.582</b>	<b>67.062</b>	<b>16.766</b>	<b>4.032.190</b>	<b>43.804</b>	<b>2.182</b>	<b>197.375</b>	<b>173.402</b>	<b>23.973</b>	<b>34.669</b>	<b>3.868.804</b>	<b>4.208.266</b>		

## CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu (Mã 10 + 21 + 31 BCKQHĐKD)		Lợi nhuận trước thuế (Mã 50 BCKQHĐKD)		Lỗ		Phải nộp NSNN (Mã 313 CĐKT)		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành		
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư	
														Năm 2019	Năm 2020
1	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	Kinh doanh xổ số và các dịch vụ vui chơi có thưởng	369.714	372.954	23.989	44.708	0	0	24.003	43.365	125.377	122.503		0	0
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	Trồng và chăm sóc rừng,...	49.097	47.281	9.710	9.802	0	0	1.580	1.257	4.515	6.307		0	0
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng,...	17.159	16.251	1.602	1.157	0	0	0	29	9.925	1.533		0	0
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng,...	31.861	38.735	5.449	5.383	0	0	11	307	3.891	1.875		0	0
5	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	Quản lý, khai thác, bảo vệ các CTTL,...	53.396	50.990	5.607	6.206	0	0	527	594	1.859	1.086		0	0
<b>Tổng</b>			<b>521.227</b>	<b>526.211</b>	<b>46.357</b>	<b>67.256</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>26.121</b>	<b>45.552</b>	<b>145.567</b>	<b>133.304</b>		<b>0</b>	<b>0</b>